

Số: /KH-UBND

Long Thành, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Long Thành 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Phòng Văn hoá – Xã hội xã tại Tờ trình số 478 /TTr-PVHXXH ngày 09 tháng 10 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Thành ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Long Thành 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hạ tầng số

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% khối xóm có Internet băng thông rộng; triển khai mạng viễn thông 5G theo kế hoạch của cấp trên.
- Đăng, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng;
- Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.
- 100% cán bộ, công chức có máy tính đảm bảo phục vụ tốt công việc.

- Duy trì tốt đường truyền mạng Internet cáp quang tốc độ cao, có mạng LAN hoạt động hiệu quả.

b) Về chính quyền số

- Phấn đấu 80% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 100% cán bộ công chức sử dụng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt từ 95% trở lên; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 80%; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

c) Về kinh tế số

- Có từ 50% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép.

- 60% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội, các ứng dụng thương mại điện tử bán hàng;

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã, phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- 100% cửa hàng kinh doanh lớn trên địa bàn sử dụng mã QR Code để thanh toán.

d) Về xã hội số

- Trên 50% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.
- 55% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 15%.
- Tỷ lệ người dân cài đặt sổ sức khỏe điện tử đạt 95%
- Tỷ lệ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip đạt tỷ lệ 80%
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- a) Tiếp tục duy trì tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia.
- b) Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng phát động ngày chuyển đổi số quốc gia ngày 10 tháng 10 năm 2025 trên địa bàn xã bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.
- c) Triển khai phong trào thi đua “cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số”.

2. Thể chế số

- a) Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số; gắn trách nhiệm của từng thành viên trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực, địa phương phụ trách; thực hiện kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo khi có sự thay đổi.
- b) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng

dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

b) Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối 3 cấp từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

c) Bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động trên địa bàn; Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các xóm; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

4. Dữ liệu số.

a) Triển khai cung cấp, sử dụng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở theo chỉ đạo của tỉnh để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng. Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

5. Nền tảng số.

a) Tiếp tục duy trì các nền tảng số hiện có: Phòng họp trực tuyến liên thông 3 cấp, các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

c) Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức; viên chức người dân trên địa bàn về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

a) Nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 ổn định theo quy định.

b) Phối hợp với các đơn vị viễn thông thực hiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền cho 100% máy tính tại Ủy ban nhân dân xã.

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát máy hệ thống máy tính của Ủy ban nhân dân xã trong việc cài đặt phần mềm phòng chống virus, mã độc.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nâng cao cảnh giác của người dân đối với các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng.

8. Chính quyền số

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT Ioffice, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

b) Tăng cường thực hiện chữ ký số cá nhân và cơ quan, tổ chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức chính trị xã hội.

c) Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; Tích hợp cổng thanh toán trực tuyến, tích hợp cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

đ) Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) của cấp xã

theo quy định.

9. Kinh tế số

a) Đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

b) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

c) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

10. Xã hội số

a) Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

b) Nghiên cứu, triển khai các chương trình: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân có một danh tính số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

c) Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục,...

d) Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi

nơi, mọi thời điểm.

đ) Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

e) Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý dạy học: trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số

a) Kiện toàn ban chỉ đạo khi có thay đổi; phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên theo hướng gắn trách nhiệm của từng thành viên Ban chỉ đạo trong việc chỉ đạo chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên ban chỉ đạo chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ công chức và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội Facebook, Zalo...Tuyên truyền bằng các hình thức trực quan bằng rôn, bảng biển, cụm cổ động ; tuyên truyền thông qua tổ chức tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Đẩy mạnh hướng dẫn, tuyên truyền cấp chứng thư số cá nhân miễn phí cho người dân trưởng thành. Tài khoản VNeID sẽ trở thành tài khoản mà người dân sử dụng để truy cập dịch vụ công trực tuyến.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản VNeID để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

(<https://dichvucong.gov.vn>).

d) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền; Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong công tác chuyển đổi số.

a) Kịp thời thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã; ban hành chương trình hoạt động cụ thể; tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số; thực hiện nghiêm quy chế hoạt động, duy trì tốt chế độ họp Ban chỉ đạo.

b) Phát huy trách nhiệm các thành viên trong phụ trách chỉ đạo cơ sở, thường xuyên sâu sát, bám nắm địa bàn phụ trách để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác chuyển đổi số.

c) Tiếp tục đưa nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; định kỳ (6 tháng, cuối năm), lồng ghép việc đánh giá tình hình chuyển đổi số của địa phương trong đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

d) Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể phát huy vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia, gắn nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, tổ chức với công tác chuyển đổi số.

4. Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị viễn thông, ngân hàng, trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, buu chính công ích.

a) Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường thực hiện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt. Có mã QR code người dân thuận tiện trong thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin và các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng sử dụng điện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

c) Phối hợp doanh nghiệp buu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng buu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh

ngiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,...

5. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

b) Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

6. Công tác đua khen thưởng.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số;

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

a) Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2025.

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2025.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội xã

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

c) Phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 4G,5G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn xã.

d) Phối hợp với Phòng Kinh tế lập dự trù kinh phí thực hiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan Ủy ban nhân dân xã.

e) Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

g) Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của xã; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn xã.

h) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ,... theo từng năm học, từng cấp học, bậc học, trình độ đào tạo và phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

i) Tổ chức đánh giá, chấm điểm theo bộ chỉ số chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục và trường học

l) Chỉ đạo trạm y tế, các cơ sở hành nghề y dược thực hiện chuyển đổi số đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

m) Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác số hóa bảo hiểm y tế toàn dân.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã

Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo của chính phủ.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

cho các nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hóa hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

b) Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết Trung tâm hành chính.

c) Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện Trung tâm hành chính.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong Cải cách hành chính, thúc đẩy chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

5. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

b) Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công an xã

a) Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã Long Thành trong đó tiếp tục triển khai, hướng dẫn tiện ích của ứng dụng VNeID, hướng dẫn người dân quy trình, thủ tục đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử mức độ 1 và 2, hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID tại Cơ quan Công an khi công dân đến làm thủ tục đăng ký tài khoản, cấp mới, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử; ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm VNeID.

b) Phối hợp với các đơn vị viễn thông hướng dẫn cài đặt chứng thư số cộng đồng miễn phí cho cán bộ công chức, viên chức và người dân trưởng thành trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Tham gia tích cực Tổ công nghệ cộng đồng xã, xóm hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: xây dựng các mô hình về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm thủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

b) Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

d) Phối hợp với công an, các phòng ban, cơ quan đơn vị hướng dẫn cài đặt chứng thư số cộng đồng miễn phí và các phần mềm giám sát và phòng chống mã độc.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025 của Chủ tịch ban nhân dân xã Long Thành, đề nghị các phòng, ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX(Yến)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Viết Trình